

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02** /2018/HSST
Ngày: 08/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thảo - Ông Hà Hữu Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Khánh Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2017/HSST-QĐ ngày 26/12/2017, đối với các bị cáo:

1. DOÃN VĂN B, sinh ngày 25/8/1955, tại Hà N

Nơi cư trú: Tổ 6, phường Minh X, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Doãn Văn N và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); Vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1956, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1987. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/1992 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Q xử phạt 3 tháng tù về tội Tổ chức dùng chất ma túy (Bản án số 54/HS-ST); ngày 05/5/1995 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Q xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số 24); ngày 24/4/2001 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 30/3/2010) (Bản án số 688); ngày 17/8/2009 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Q xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 90)

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1962, tại TQ

Nơi cư trú: Tổ 37, phường Minh X, thành phố T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huỳnh X (đã chết) và bà Đoàn Thị L, sinh

năm 1931; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 13/3/1996 Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Q xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (Ngày 24/10/2005 đã chấp hành xong toàn bộ bản án) (Bản án số 07).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Doãn Văn B và Nguyễn Đức T cùng là đối tượng nghiện, khoảng 15 giờ, ngày 11/8/2017 Nguyễn Đức T đến nhà Doãn Văn B mục đích hỏi mua hêrôin để sử dụng. Đến nơi, gặp B ngay trước cửa nhà, T nói: “*Mày bán cho tao 300.000đ Hêrôin*”, B đồng ý và bảo: “*Đưa tiền đây*”, T đưa 300.000đ cho B (gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 tờ mệnh giá 50.000đ, 05 tờ tiền mệnh giá 10.000đ), B cầm tiền và đi vào trong nhà lấy mang ra đưa cho T 03 gói nhỏ Hêrôin được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh. T cất giấu số Hêrôin vừa mua được vào túi quần và đi về nhà.

Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Đức T đi về đến khu vực tổ 37, phường Minh X, thành phố T; thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ, niêm phong 03 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 11/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành khám xét khẩn cấp người, đồ vật, chỗ ở đối với Doãn Văn B, phát hiện thu giữ tại túi quần treo ở gầm cầu thang tầng 1 nhà B 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; B khai nhận là Hêrôin, tàng trữ để bán; tạm giữ của B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG kèm 02 sim điện thoại Viettel cùng số tiền 700.000đ.

Quá trình điều tra Doãn Văn B khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2017, B đi ra khu vực cầu Nông Tiến, gặp và hỏi mua được 05 gói nhỏ Hêrôin với giá 300.000 đồng của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ). Sau đó, B mang về nhà sử dụng hết 01 gói Hêrôin bằng cách đốt hít vào cơ thể; đã bán cho T 03 gói; còn 01 gói Hêrôin, B cất giấu trong túi quần treo ở gầm cầu thang, đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Ngày 11/8/2017, tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Đức T và Doãn Văn B kết quả dương tính (Có chất ma túy trong cơ thể T và B). Đối với kết quả xét nghiệm ma túy của mình, Nguyễn Đức T khai nhận ngày 09/8/2017, Tuấn đã sử dụng Hêrôin mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực cầu Ng T, thành phố T.

Tại kết luận giám định số: 417/GĐ-KTHS cùng ngày 14/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì niêm phong thu của Nguyễn Đức T gửi đến giám định là Heroine (Hêrôin), trọng lượng 0,270 gam (*Không phải hai bảy gam*). Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì niêm phong thu của Doãn Văn B gửi đến giám định là Heroine (Hêrôin), trọng lượng 0,078 gam (*Không phải không bảy tám gam*).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 176/QĐ-KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố bị cáo Doãn Văn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Nguyễn Đức T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Doãn Văn B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Mặt khác, bị cáo B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy so với 2 bộ luật thì có khung hình phạt ngang bằng nhau nên áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo xử phạt bị cáo Doãn Văn B từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ số Hêrôin đã thu giữ, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại Nokia, bị cáo B 01 điện thoại SamSung (*tình trạng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự*). Truy thu số tiền 300.000đ của bị cáo B, trả lại số tiền 400.000đ cho bị cáo B. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 11/8/2017; tại nhà ở của mình Doãn Văn B đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T 0,270 gam (*Không thấy hai bảy gam*) Hêrôin với giá 300.000đ; Doãn Văn B tàng trữ 0,078 gam (*Không thấy không bảy tám gam*) Hêrôin tại nơi ở, mục đích để bán. Bị cáo xin HĐXX xem xét trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung vì bị cáo chỉ sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình. Về số tiền 700.000đ bị cáo khai nhận trong đó có 300.000đ là do bị cáo bán Hêrôin cho T bị cáo đề nghị HĐXX sung quỹ nhà nước, còn số tiền 400.000đ là do bị cáo lao động tích cóp mà có.

Tại phiên tòa bị cáo T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2017 tại khu vực tổ 37, phường M X, thành phố T, tỉnh Q. Nguyễn Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,270 gam (*Không thấy hai bảy gam*) Hêrôin, mục đích để sử dụng, bị cáo xin HĐXX trả lại chiếc điện thoại Nokia bị cáo chỉ sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình.

Hành vi của bị cáo Doãn Văn B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố T. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Doãn Văn B đã bị xét xử nhiều lần về tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Đức T đã bị xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân còn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Doãn Văn B có bố đẻ là ông Doãn Văn N được tặng 01 Bằng khen vì “*Đã góp công sức vào cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc*”, bản thân bị cáo được tặng 01 Bằng khen vì “*Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu trong năm*

1975” và 01 Giấy khen vì “Là đoàn viên quyết thắng trong năm 1975”, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về điều luật áp dụng: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đức T bị truy tố, xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 02 năm đến 07 năm, xong tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng với tội danh này thì mức hình phạt được quy định đã được giảm xuống là từ 01 năm đến 05 năm đây là quy định có lợi cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm xét xử Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nên khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Doãn Văn B bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 02 năm đến 07 năm nhưng tại thời điểm xét xử thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 so với 2 bộ luật thì có khung hình phạt ngang bằng nhau nên áp dụng khoản 1 Điều 251 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[8] Bị cáo Doãn Văn B có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi. Bị cáo Nguyễn Đức T chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không có mục đích vụ lợi. Qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Doãn Văn B, ngày 15/8/2017 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 65 và 66/QĐ-XPHC, hình thức Cảnh cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo B khai đã bán Hêrôin cho B tại khu vực đầu cầu T do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Nguyễn Đức Tuấn giám định ngày 11/8/2017, mặt sau bì có chữ ký của Nguyễn Đức T và Giám định viên Trần Quốc Kh cùng 05 (năm) hình dấu tròn của

phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q và 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Doãn Văn B giám định ngày 11/8/2017, mặt sau bì có chữ ký của Doãn Văn B và Giám định viên Trần Quốc Kh cùng 05 (năm) hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q, không có giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của bị cáo Doãn Văn B và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức T là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 700.000đ đã thu giữ của bị cáo Doãn Văn B, trong đó có 300.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ nhà nước, còn lại 400.000đ là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[11] Bị cáo Doãn Văn B và Nguyễn Đức T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Doãn Văn B phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Doãn Văn B **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/8/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Nguyễn Đức T giám định ngày 11/8/2017, mặt sau bì có chữ ký của Nguyễn Đức T và Giám định viên Trần Quốc Kh cùng 05 (năm) hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q và 01 (một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi tang vật vụ Doãn Văn B giám định ngày 11/8/2017, mặt sau bì có chữ ký của Doãn Văn B và Giám định viên Trần Quốc Kh cùng 05 (năm) hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Q.

Trả lại cho bị cáo Doãn Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung máy màu ghi vàng. Có số Imei 3525.1834.711, số Imel 3525.1806.1834.789 máy cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim điện thoại Viettel số điện thoại 01653.804.355, số in trên sim là 894.048831004130.410.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mặt trước máy màu đen, mặt sau máy màu xanh. Có số Imei 355171/06/03370/03 máy cũ đã qua sử dụng.

- Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 01/12/2017.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Doãn Văn B phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo Doãn Văn B số tiền còn lại là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tiền trên, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã gửi vào tài khoản số 3949.01064848.00000 tại Phòng giao dịch-KBNN T theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 05/9/2017)

Về án phí: Bị cáo Doãn Văn B, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Hữu Bình

Lê Thị Thảo

Nguyễn Thị Ngọc Lan